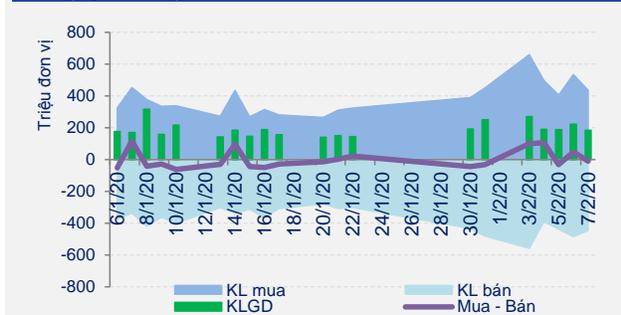


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 7/2/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	940.75	104.92
% Thay đổi	↑ 0.24%	↓ -0.87%
KLGD (CP)	183,112,320	33,506,494
GTGD (tỷ đồng)	3,512.84	349.50
Tổng cung (CP)	446,556,340	65,533,100
Tổng cầu (CP)	435,299,550	53,058,200

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	25,760,470	995,700
KL mua (CP)	19,173,250	983,120
GTmua (tỷ đồng)	761.80	15.87
GT bán (tỷ đồng)	888.17	17.55
GT ròng (tỷ đồng)	(126.36)	(1.68)

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.39%	12.5	2.3	2.2%
Công nghiệp	↑ 1.16%	12.3	2.3	8.2%
Dầu khí	↓ -0.67%	12.9	1.8	3.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 2.11%	16.8	4.2	4.2%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.53%	13.6	2.4	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.57%	16.2	4.4	12.4%
Ngân hàng	↓ -1.08%	11.8	2.4	36.9%
Nguyên vật liệu	↓ -1.21%	13.3	1.6	12.5%
Tài chính	↑ 0.55%	17.6	3.9	16.4%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.03%	11.9	2.4	3.0%
VN - Index	↑ 0.24%	14.5	3.4	116.2%
HNX - Index	↓ -0.87%	9.1	1.4	-16.2%

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch cuối tuần đã diễn ra tương đối giằng co với việc các chỉ số chính chỉ rung lắc quanh tham chiếu là chủ yếu và kết phiên trái chiều. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,21 điểm (+0,24%) lên 940,75 điểm; HNX-Index giảm 0,92 điểm (-0,87%) xuống 104,92 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.441 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 228 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 994 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 293 mã tăng, 107 mã tham chiếu, 242 mã giảm. VN-Index giao dịch với diễn biến giằng co tăng giảm nhẹ quanh tham chiếu là chủ yếu trong phiên hôm nay và đã kết phiên trong sắc xanh nhẹ, nhờ lực đẩy từ một số cổ phiếu trụ cột, có thể kể đến như VNM (+2,5%), SAB (+2,6%), VRE (+3,4%), HVN (+6,1%), VJC (+2,9%), VCB (+0,7%), NVL (+2,1%), BVH (+2,4%), VHM (+0,2%), GAS (+0,1%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn nhiều trụ cột khác giảm giá như BID (-2,8%), CTG (-3,1%), HPG (-3,4%), MBB (-1,8%), TCB (-0,9%), MWG (-0,7%), PLX (-0,4%), FPT (-0,6%), VPB (-0,6%)... Nhóm cổ phiếu hàng không có phiên hồi phục tốt với các mã HVN (+6,1%), VJC (+2,9%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường gặp khó khăn trước áp lực chốt lời khi VN-Index tiệm cận với vùng kháng cự 940-950 điểm. Thanh khoản trong phiên hôm nay giảm nhẹ so với phiên trước đó cho thấy áp lực chốt lời là không thực sự mạnh. Điểm tiêu cực là việc khối ngoại tiếp tục bán ròng trên hai sàn với khoảng gần 130 tỷ đồng. Và trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 2 phân kỳ với chỉ số cơ sở VN30 trong phiên hôm nay khi giảm, qua đó nói rộng mức basis âm lên thành 6,49 điểm, điều này thể hiện việc nhà đầu tư cho rằng thị trường sẽ sớm điều chỉnh trở lại. Chúng tôi đánh giá vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 940-950 điểm là vùng kháng cự mạnh do được hợp thành bởi cạnh dưới của hai vùng tích lũy trước đó trong năm 2019 nên khả năng vượt qua là tương đối khó khăn. Dự báo, trong phiên giao dịch đầu tuần tới 10/2, VN-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc khi tiến vào vùng kháng cự 940-950 điểm (cạnh dưới vùng tích lũy tháng 6/2019-cạnh dưới vùng tích lũy cuối năm 2019). Những nhà đầu tư đã mua vào trong hai phiên đầu tuần này khi thị trường test vùng hỗ trợ 900-920 điểm (vùng tích lũy đầu 2019) có thể cân nhắc chốt lời một phần nếu như thị trường tiến sâu hơn vào vùng kháng cự 940-950 điểm (cạnh dưới vùng tích lũy tháng 6/2019-cạnh dưới vùng tích lũy cuối năm 2019) trong phiên đầu tuần tới.

# MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **7/2/2020**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giằng co nhẹ quanh tham chiếu trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên vào đầu phiên sáng tại 943,48 điểm và mức thấp nhất trong phiên tại 935,94 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 2,21 điểm (+0,24%) lên 940,75 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM tăng 2.700 đồng, SAB tăng 5.000 đồng, VRE tăng 1.050 đồng. Ở chiều ngược lại, BID giảm 1.500 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 106,056 điểm. Ngay sau đó, lực cung gia tăng khiến chỉ số giảm xuống sắc đỏ và đà giảm mạnh dần trong phiên chiều, với mức thấp nhất trong phiên tại 104,545 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,92 điểm (-0,87%) xuống 104,92 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 500 đồng, ACB giảm 200 đồng, PVS giảm 500 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS tăng 4.300 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 126,66 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 7 triệu cổ phiếu. VIC là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 60,2 tỷ đồng tương ứng với 529 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là POW với 41 tỷ đồng tương ứng với 3,9 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 31,5 tỷ đồng tương ứng với 289 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 1,73 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 12,6 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 9,9 tỷ đồng tương ứng với 595 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là NTP với 2,6 tỷ đồng tương ứng với 90 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 7,3 tỷ đồng tương ứng với 103 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

### Hai kịch bản tăng trưởng kinh tế Việt Nam thời corona: Thấp hơn mục tiêu đề ra

Kịch bản 1, nếu dịch được kiểm soát trong quý I/2019 thì mức độ tăng trưởng cả năm chỉ còn 6,27%, thấp hơn 0,53% so với Nghị quyết 01. Kịch bản 2, nếu dịch kéo dài và chúng ta kiểm soát trong quý II/2019, nguy cơ chúng ta bị giảm tăng trưởng chỉ còn 6,09%, thấp hơn 0,71% so với Nghị quyết 01.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên giao dịch cuối tuần và chỉ số hiện kết phiên ngay trên ngưỡng 940 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 165 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 955 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 960 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 975 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch đầu tuần tới 10/2, VN-Index có thể sẽ giằng co và rung lắc khi tiến vào vùng kháng cự 940-950 điểm (cạnh dưới vùng tích lũy tháng 6/2019-cạnh dưới vùng tích lũy cuối năm 2019).

### HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh trong phiên giao dịch cuối tuần nhưng chỉ số vẫn kết phiên trên ngưỡng 104 điểm (MA200), khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 31 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 103 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 104 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch đầu tuần tới 10/2, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc khi tiến đến ngưỡng kháng cự 106 điểm (đỉnh tháng 1/2020).



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 43,68 - 43,88 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 130.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm không đổi**

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 7/2 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.201 VND/USD, không đổi so với hôm qua.

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,25 USD/ounce tương ứng với 0,08% lên 1.571,25 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,089 điểm tương ứng 0,09% lên 98,47 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,0960 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2931 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,82 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

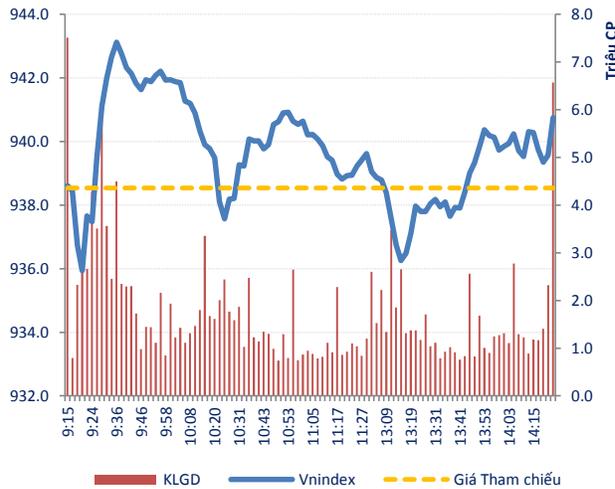
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,21 USD tương ứng 0,41% lên 51,16 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

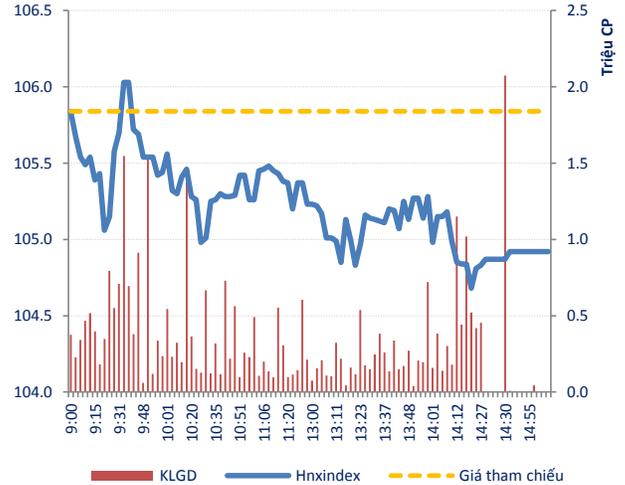
Kết thúc phiên giao dịch ngày 6/2, chỉ số Dow Jones tăng 88,92 điểm tương ứng 0,3% lên 29.379,77 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 63,47 điểm tương ứng 0,67% lên 9.572,15 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 11,09 điểm tương ứng 0,33% lên 3.345,78 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



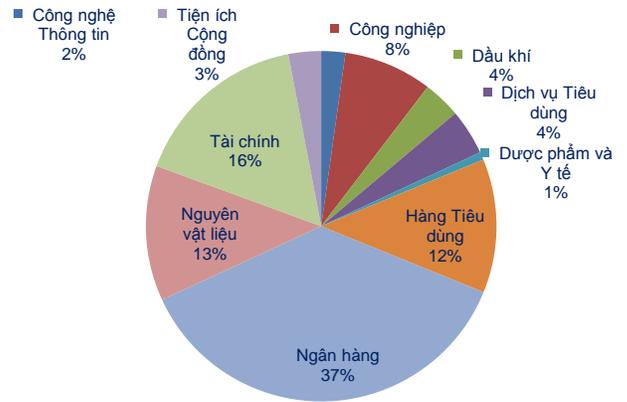
KLGD và HNX-Index trong phiên



Biến động giá phân theo nhóm Ngành



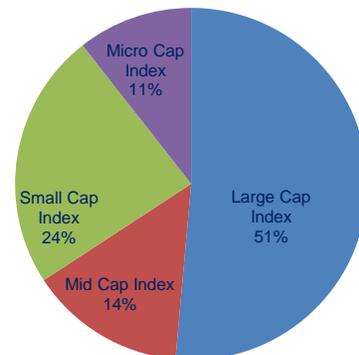
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	982,010	POW	3,926,530
2	HDB	719,620	E1VFN30	934,030
3	FLC	355,450	CII	741,110
4	VRC	328,400	BID	588,750
5	VNM	288,550	NVL	539,850

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	349,100	PVS	595,300
2	VCS	102,680	NTP	89,760
3	TIG	59,200	S55	26,300
4	VE9	49,900	PVX	10,100
5	PVC	42,600	VCG	10,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	10.95	11.15	↑ 1.83%	14,963,660
CTG	27.75	26.90	↓ -3.06%	8,960,350
HPG	25.20	24.35	↓ -3.37%	8,120,240
MBB	21.80	21.40	↓ -1.83%	8,050,600
DLG	1.80	1.72	↓ -4.44%	6,931,420

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	7.60	7.10	↓ -6.58%	10,890,704
SHS	7.20	7.10	↓ -1.39%	2,678,134
NVB	9.20	9.00	↓ -2.17%	2,588,610
PVS	16.90	16.40	↓ -2.96%	2,528,864
ACB	24.00	23.80	↓ -0.83%	2,007,380

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CSBT1901	0.01	0.02	0.01	↑ 100.00%
CVRE1904	0.44	0.62	0.18	↑ 40.91%
CVJC1901	0.15	0.21	0.06	↑ 40.00%
CVNM1906	1.30	1.65	0.35	↑ 26.92%
CVJC1902	10.83	13.32	2.49	↑ 22.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.60	0.70	0.10	↑ 16.67%
BII	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
PBP	6.00	6.60	0.60	↑ 10.00%
L18	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
FID	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMWG2001	1.50	1.00	-0.50	↓ -33.33%
CHPG1906	1.47	1.25	-0.22	↓ -14.97%
CGMD1901	0.14	0.12	-0.02	↓ -14.29%
CMBB2001	1.73	1.53	-0.20	↓ -11.56%
CHPG1907	5.20	4.60	-0.60	↓ -11.54%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.50	0.40	-0.10	↓ -20.00%
VIG	0.80	0.70	-0.10	↓ -12.50%
DST	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
TKU	18.10	16.30	-1.80	↓ -9.94%
HJS	28.30	25.50	-2.80	↓ -9.89%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	14,963,660	9.6%	1,361	8.2	0.8
CTG	8,960,350	3250.0%	2,541	10.6	1.3
HPG	8,120,240	17.0%	2,719	9.0	1.4
MBB	8,050,600	21.1%	3,402	6.3	1.3
DLG	6,931,420	3.0%	350	4.9	0.2

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	10,890,704	14.0%	1,687	4.2	0.6
SHS	2,678,134	11.2%	1,347	5.3	0.5
NVB	2,588,610	1.1%	114	78.9	0.9
PVS	2,528,864	5.8%	1,529	10.7	0.7
ACB	2,007,380	24.6%	3,685	6.5	1.4

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SBT190	↑ 100.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
VRE190	↑ 40.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
VJC190	↑ 40.0%	N/A	N/A	N/A	N/A
VNM190	↑ 26.9%	N/A	N/A	N/A	N/A
VJC190	↑ 23.0%	N/A	N/A	N/A	N/A

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 16.7%	0.0%	4	174.9	0.1
BII	↑ 14.3%	-4.9%	(510)	-	0.1
PBP	↑ 10.0%	8.6%	1,113	5.9	0.5
L18	↑ 10.0%	4.2%	1,043	7.4	0.6
FID	↑ 10.0%	0.0%	0	5,867.0	0.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	982,010	10.3%	1,224	26.1	2.7
HDB	719,620	19.4%	3,745	8.0	1.4
FLC	355,450	2.8%	401	10.1	0.3
VRC	328,400	11.4%	2,461	2.5	0.3
VNM	288,550	37.8%	6,078	18.1	7.0

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	349,100	14.0%	1,687	4.2	0.6
VCS	102,680	45.6%	8,958	8.0	3.3
TIG	59,200	6.9%	893	6.7	0.5
VE9	49,900	-62.1%	(4,946)	-	0.3
PVC	42,600	4.5%	857	7.1	0.4

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	386,950	6.8%	2,225	51.4	5.1
VCB	333,799	25.0%	4,991	18.0	3.9
VHM	286,188	37.7%	6,367	13.7	5.1
BID	207,938	12.8%	2,410	21.4	2.7
VNM	191,900	37.8%	6,078	18.1	7.0

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,425	24.6%	3,685	6.5	1.4
SHB	12,463	14.0%	1,687	4.2	0.6
VCS	11,488	45.6%	8,958	8.0	3.3
VCG	11,087	8.7%	1,555	16.1	1.6
PVS	7,839	5.8%	1,529	10.7	0.7

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTB	3.53	7.0%	779	4.5	0.3
CLG	3.38	-62.2%	(5,548)	-	0.4
MCG	3.30	3.2%	282	6.0	0.3
TSC	2.91	0.1%	9	231.3	0.2
NKG	2.74	1.6%	260	30.9	0.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	5.01	2.4%	272	60.6	1.6
SPI	4.19	0.1%	9	112.0	0.1
ALT	3.66	3.9%	1,449	7.6	0.3
VGP	3.04	4.0%	872	26.3	1.1
SFN	2.96	11.1%	2,035	14.4	1.6



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung  
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---